

Số: **4637**/BXD-PTĐT

Hà nội, ngày **09** tháng 11 năm 2021

V/v báo cáo về tình hình
phát triển đô thị năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển đô thị và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về quản lý phát triển đô thị¹, để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình phát triển đô thị tại địa phương năm 2021 và kế hoạch triển khai năm 2022, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tổng quát về tình hình phát triển đô thị tại địa phương năm 2021 (*chi tiết xem Phụ lục 1 gửi kèm công văn này*)

2. Cung cấp số liệu cụ thể về:

Biểu 1: Hệ thống đô thị của tỉnh;

Biểu 2: Các dự án đầu tư phát triển đô thị;

Biểu 3: Tình hình biến đổi khí hậu tác động đến đô thị.

3. Dự kiến kế hoạch triển khai công tác phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện phân loại đô thị năm 2022 và các đề xuất, kiến nghị về quản lý phát triển đô thị.

Mẫu báo cáo gửi kèm công văn này hoặc tải file các biểu mẫu từ website: moc.gov.vn. Báo cáo đề nghị gửi về Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 37 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội **trước ngày 10/12/2021**; kèm theo 01 bản mềm về địa chỉ email: phattriendothi.uda@gmail.com.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Đ/c Phạm Thanh Tùng – Phòng Quản lý phát triển đô thị. Tel : +84 4 3974 7964 (máy lẻ 405)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);
- Sở Xây dựng các tỉnh (để thực hiện);
- Sở QHKT: TP.HN, TP.HCM (để thực hiện);
- Lưu: VT; PTĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Hùng

¹ Quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 27/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị đảm bảo an sinh xã hội; Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.



PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO TỔNG HỢP

(Kèm theo văn bản số ~~4632~~/BXD-PTĐT ngày ~~09~~./11/2021)

I. Nội dung 1: Tình hình phát triển đô thị

- Đánh giá chung về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021, về công tác chỉ đạo, định hướng, triển khai thực hiện phát triển đô thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (gồm các Nghị quyết chỉ đạo, định hướng; các Quy hoạch, Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và từng đô thị). Đánh giá kết quả thực hiện các Quyết định, Chỉ thị nêu trên trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022, nêu rõ thuận lợi khó khăn trong quá trình thực hiện và kiến nghị đề xuất.

- Báo cáo số liệu tổng hợp và đánh giá về tình hình phát triển đô thị: báo cáo số lượng đô thị phân theo loại; tổng dân số toàn tỉnh, tổng dân số toàn đô thị, tổng dân số khu vực nội thành/nội thị/thị trấn/đô thị loại V; tổng diện tích toàn đô thị, tổng diện tích khu vực nội thành/nội thị/thị trấn/đô thị loại V, tổng diện tích đất xây dựng đô thị; tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh tính đến cuối năm 2021; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của tỉnh và của từng đô thị; thu nhập bình quân đầu người của tỉnh và của từng đô thị.

Lưu ý: Trường hợp dân số có biến động do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đề nghị ước tính số lượng dân số di cư/nhập cư vào các đô thị trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phục vụ tính toán chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa.

- Kế hoạch nâng loại đô thị, thành lập đơn vị hành chính đô thị, điều chỉnh địa giới hành chính đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2023 (nếu có).

- Việc tổ chức đánh giá phân loại và công nhận loại đô thị theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Việc áp dụng các cơ chế, chính sách quản lý có liên quan phân loại đô thị đã được ban hành tại địa phương.

II. Nội dung 2: Tình hình phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu

- Tình hình lập kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung khác theo công văn số 1862/BXD-PTĐT ngày 25/5/2021 của Bộ Xây dựng.

- Báo cáo tình hình triển khai các chương trình, nhiệm vụ theo Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với các đô thị trên địa bàn.

- Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng, Đà Nẵng: báo cáo tình hình rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào quy hoạch chung.

- Báo cáo các dự án quy hoạch, chương trình ưu tiên trọng điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu; các dự án nâng cấp và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của biến đổi khí hậu; các chương trình, dự án liên quan đến cấp nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, nhiễm mặn đối với các tỉnh Tây Nguyên, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, duyên hải Nam Trung Bộ; các chương trình, dự án liên quan đến thoát nước và chống ngập trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế và đề xuất kiến nghị.

III. Nội dung 3: Tình hình thực hiện đô thị tăng trưởng xanh

- Tình hình thực hiện lập Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đánh giá thực trạng phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh.
- Tình hình thực hiện nhiệm vụ rà soát, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và ở từng đô thị.
- Tình hình đề xuất thí điểm, thực tế triển khai đầu tư xây dựng đô thị tăng trưởng xanh tại đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Tình hình hoàn thiện thể chế, quy định quản lý, đào tạo bồi dưỡng về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Sở Xây dựng và các đô thị trực thuộc.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế và đề xuất kiến nghị.

IV. Nội dung 4: Tình hình thực hiện phát triển đô thị thông minh

- Việc lập Đề án tổng thể phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh và Đề án tổng thể phát triển đô thị thông minh của đô thị.

- Tình hình lồng ghép các mục tiêu, nội dung về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn trong quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và ở từng đô thị.

- Duy trì, vận hành và ứng dụng cơ sở dữ liệu đô thị phục vụ công tác quản lý, phát triển đô thị tại các địa phương (triển khai ứng dụng GIS, xây dựng cơ sở dữ liệu đô thị); xây dựng Chính phủ điện tử.

- Tình hình thu hút đầu tư và quản lý phát triển hạ tầng đô thị thông minh: đầu tư hạ tầng ưu tiên (chiếu sáng, giao thông, cấp - thoát nước, thu gom, xử lý CTR, lưới điện, cảnh báo); trung tâm dữ liệu đô thị đa nhiệm; thu hút đầu tư các khu đô thị mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ứng dụng công nghệ đô thị thông minh; mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh.

- Về triển khai lập, thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án thí điểm phát triển đô thị/khu đô thị thông minh trên địa bàn.

Tình hình triển khai các chương trình, dự án phát triển đô thị thông minh đã được phê duyệt của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn (nội dung dự án đã triển khai, kinh phí thực hiện, cơ quan thực hiện...).

- Tình hình tham gia đào tạo, bồi dưỡng về phát triển đô thị thông minh của Sở Xây dựng, các sở ngành liên quan, UBND các đô thị.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế và đề xuất kiến nghị.

V. Nội dung 5: Về quản lý đầu tư phát triển đô thị

- Tình hình lập, triển khai các khu vực phát triển đô thị.

- Tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thực hiện theo Nghị định 11/2013/NĐ-CP.

- Các đề xuất, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo Nghị định 11/2013/NĐ-CP về quản lý đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Các đề xuất, kiến nghị đối với Bộ Xây dựng, với Chính phủ.

BIỂU 1: HỆ THỐNG ĐÔ THỊ
(Kèm theo văn bản số 4637/BXD-PTĐT ngày 09./11/2021)

TT	Tên đô thị	Quyết định/Nghị định/Nghị quyết thành lập đô thị	Loại đô thị và Quyết định công nhận loại đô thị	Dự kiến kế hoạch nâng loại đô thị giai đoạn 2021-2025 (nếu có)	Dự kiến sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính đô thị giai đoạn 2021-2025 (nếu có)	Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung	Đất đai đô thị các loại				Dân số đô thị			
							Diện tích tự nhiên toàn đô thị (km ²)		Diện tích tự nhiên nội thị/nội thành (km ²)		Diện tích đất xây dựng đô thị (km ²)		Dân số toàn đô thị hiện trạng năm 2021 (nghìn người)	Dân số nội thành hiện trạng năm 2021 (nghìn người)
							Hiện trạng năm 2021	Dự kiến sau khi mở rộng giai đoạn 2021-2025 (nếu có)	Hiện trạng năm 2021	Dự kiến sau khi mở rộng giai đoạn 2021-2025 (nếu có)	Hiện trạng năm 2021	Dự kiến theo quy hoạch đợt đầu		
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I Các đô thị hiện trạng đã được công nhận loại đô thị														
1														
...														
Tổng														
II Các đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021-2025 (tên, địa điểm, phân loại đô thị dự kiến, dân số dự kiến)														
1														
...														

Hướng dẫn điền thông tin

(2) Điền tên đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn, khu vực dự kiến hình thành đô thị đã được công nhận loại đô thị).

(3) (4) (7) Điền số, ngày của Quyết định/Nghị định/Nghị quyết **gần nhất**

(6) Mô tả sơ bộ, ví dụ: sáp nhập một phần xã A vào thị xã B...

(14) (15): Điền số lượng dân số tính theo quy định của pháp luật thống kê.

Một số thông tin cần lưu ý:

Không chèn thêm cột, không thay đổi nội dung thông tin các cột trong biểu tổng hợp

...	
3	Dự án đang kêu gọi đầu tư (<i>Tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian dự kiến, nội dung thực hiện</i>)
...	
III	Một số dự án đầu tư phát triển đô thị thí điểm (đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, ...)
1	Dự án đang triển khai việc đầu tư xây dựng hạ tầng (<i>Địa điểm, quy mô diện tích dự kiến (ha), mục tiêu dự án</i>)
...	
2	Dự án đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng (<i>Địa điểm, quy mô diện tích dự kiến (ha), mục tiêu dự án</i>)
...	
3	Dự án đang kêu gọi đầu tư (<i>Địa điểm, quy mô diện tích dự kiến (ha), mục tiêu dự án</i>)
...	

Hướng dẫn điền thông tin:

Điền thông tin về các dự án đầu tư phát triển đô thị đang triển khai, lũy kế đến cuối năm 2021

- (3) Điền đến cấp xã
 (4) (5) Điền số quyết định, ngày phê duyệt quy hoạch.
 (8) Điền tên chủ đầu tư. Trường hợp dự án thay đổi CĐT thì ghi tên CĐT tại thời điểm lập báo cáo
 (9) (11) (12) (13) Đánh dấu X nếu có
 (15) Ghi chú là dự án ven biển nếu có

Một số thông tin cần lưu ý:

- Không chèn thêm cột, không thay đổi nội dung thông tin các cột trong biểu tổng hợp

BIỂU 3: TÌNH HÌNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐÔ THỊ

(Kèm theo văn bản số 46.37/BXD-PTĐT ngày 03./11/2021)

TT	Các loại hình thiên tai	Ngập lụt	Sạt lở đất	Xói mòn/Bồi lắng	Hạn hán	Nhiễm mặn	Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội bị ảnh hưởng chủ yếu	Số lượng dân cư bị ảnh hưởng (người)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Số lần xuất hiện trong 3 năm trước liền kề							
2	Khu vực bị ảnh hưởng năm 2021							
a	Thành phố ...							
b	Thị xã ...							
c	Thị trấn							

Hướng dẫn điền thông tin:

(3) đến (7) Đánh dấu X nếu có.

(8) Điền sơ bộ hạ tầng bị ảnh hưởng: giao thông, thoát nước, nhà ở,...

(9) Ước tính số lượng dân số bị ảnh hưởng

Một số thông tin cần lưu ý:

Không chèn thêm cột, không thay đổi nội dung thông tin các cột trong biểu tổng hợp